TỈNH UỶ SÓC TRĂNG * Số 02-CTr/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Sóc Trăng, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

BCS ĐẢNG UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN BẢN ĐẾN
Số: 2371/TU
Ngày: 17/11/2020
Chuyển: 9-51
Lưu hồ sơ số:

CHƯƠNG TRÌNH

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 52-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ KHOÁ XII **về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Quán triệt quan điểm, mục tiêu về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khoá XII, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết như sau:

I- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Chủ động nắm bắt xu hướng và đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, liên thông, an toàn phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp, bảo đảm khai thác có hiệu quả những tiện ích của chính quyền điện tử. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh. Tiếp tục xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, chuyển dần mô hình và phương thức quản lý hành chính, kinh tế, đô thị từ truyền thống sang nền tảng kỹ thuật số. Xây dựng mô hình đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Hồ sơ, công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ, công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 90% tại cấp tỉnh, 80% tại cấp huyện, 60% tại cấp xã.

- Phấn đấu năng suất lao động tăng bình quân tối thiểu 7%/năm; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP.

- Phủ sóng mạng di động 5G đến 100% xã và 80% hộ gia đình trong tỉnh để mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hồ sơ, công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ, công việc thuộc phạm vi bí mật) đạt 100% tại cấp tỉnh, 90% tại cấp huyện, 70% tại cấp xã.

- Phấn đấu năng suất lao động tăng bình quân tối thiểu 8%/năm; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; kinh tế số chiếm tỷ lệ tối thiểu 20% GRDP.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xem đây là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; quyết tâm đổi mới tư duy, coi đó là giải pháp đột phá để phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy tối đa các nguồn lực bảo đảm cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung thực hiện các chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực. Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm nhằm phát triển các lĩnh vực, dịch vụ trên nền tảng công nghệ số góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp là chủ thể tham gia giám sát và thụ hưởng từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Lãnh đạo các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo và quản lý; quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiên cho các doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất, ứng dụng công nghệ mới.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và các đối tượng chịu tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Cụ thể hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia

- Cụ thể hoá kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh; lồng ghép vào quá trình lập và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch, chương trình của các ngành, lĩnh vực, địa phương, bảo đảm đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tiếp cận xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh khai thác, phát huy ưu thế cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để xây dựng, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính. Tập trung rà soát, sửa đổi và ban hành mới các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thiết thực, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Xây dựng cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo không gian thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Thử nghiệm có kiểm soát phạm vi, không gian và thời gian để triển khai thí điểm; sau đó, nhân rộng đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quan tâm cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ đổi mới sáng tạo; mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số; giao dịch điện tử; sở hữu trí tuệ; quản lý tài chính, thuế, lao động, việc làm; đô thị thông minh; khuyến khích phát triển công nghệ,...

- Tập trung rà soát, đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; nghiên cứu đề xuất, hoàn thiện các quy định của địa phương về cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, thuế, tài chính, đất đai, kinh doanh,... bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới; hỗ trợ đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức khoa học và công nghệ. Lồng ghép, triển khai đồng bộ các chính sách, giải pháp xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; hoàn thiện tiêu chí và ban hành danh mục và phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Xây dựng quy định về quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh, tăng cường đánh giá, thẩm định công nghệ các dự án đầu tư nhằm hạn chế các công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên liệu, giá trị gia tăng thấp và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế, ngành nghề kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng; đồng thời, ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng.

- Ứng dụng, chuyển giao các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp; tích hợp công nghệ

tự động hoá, công nghệ số và các công nghệ tiên tiến để phát triển các mô hình sản xuất, quản trị doanh nghiệp thông minh, hiện đại, ứng dụng khoa học và công nghệ trong các ngành sản suất và dịch vụ mới theo xu thế của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương thức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, giảm đầu mối trung gian, tránh chồng chéo, trùng lặp về thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng, nhiệm vụ phân tích thử nghiệm giữa các tổ chức khoa học và công nghệ trong tỉnh. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu, cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Triển khai thử nghiệm xây dựng mô hình xã nông thôn mới thông minh, cung cấp các dịch vụ giao dịch số cho người dân nông thôn. Tăng cường kiểm soát, xử lý các hành vi gian lận, vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu

- Phát triển nền tảng số, thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số mang lại giá trị mới lợi ích cho xã hội, tận dụng và kế thừa những hệ thống, nền tảng sẵn có để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dễ dàng, đơn giản, tiện lợi. Xác định các cơ sở dữ liệu nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực để sớm đưa vào khai thác, như: thương mại điện tử, du lịch, y tế, văn hoá, lịch sử,...

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia. Triển khai phủ sóng mạng di động 5G đến 100% xã trong toàn tỉnh để mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp, chất lượng cao. Xây dựng trung tâm xử lý, điều hành thông tin tập trung, đa nhiệm vụ tại thành phố Sóc Trăng. Khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng lưới viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp. Đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt. Quản lý và kiểm soát chặt chẽ các hình thức thanh toán trực tuyến.

- Nâng cấp bổ sung nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0; xây dựng, nâng cấp, tích hợp, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ Chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Sóc Trăng.

- Xây dựng mô hình phát triển đô thị thông minh bền vững của tỉnh Sóc Trăng theo lộ trình chung, ưu tiên lĩnh vực có tác động xã hội, liên quan hằng ngày tới người dân, thay đổi nhận thức, mang lại hiệu quả, giúp tiết kiệm chi phí cần ưu tiên

chuyển đổi số các lĩnh vực: y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp. Thí điểm xây dựng mô hình phát triển đô thị thông minh tại thành phố Sóc Trăng, phấn đấu đến năm 2025 thành phố Sóc Trăng cơ bản đạt tiêu chí đô thị thông minh kết nối mạng lưới đô thị thông minh trong toàn quốc.

- Tập trung đầu tư hệ thống chiếu sáng đô thị thông minh; giao thông thông minh; phát triển hệ thống cấp thoát nước thông minh, bảo đảm khả năng kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường; phát triển hệ thống thu gom và xử lý rác thải đô thị thông minh; phát triển lưới điện thông minh, hệ thống cảnh báo rủi ro, thiên tai; nâng cao mức độ phổ cập sử dụng, kết nối các thiết bị đầu cuối thông minh. Quản lý cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất xây dựng đô thị, quản lý cấp thoát nước, thu gom xử lý rác thải, diện tích cây xanh, mặt nước và cảnh quan tự nhiên, quản lý không gian ngầm đô thị và các lĩnh vực khác.

- Phát triển hạ tầng số, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu về kết nối và xử lý dữ liệu, các chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tích hợp sẵn ngay từ khi thiết kế, xây dựng. Nâng cao năng lực thực thi chính sách theo hướng minh bạch, phù hợp với môi trường số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu đánh giá, xác thực số; thay phương thức làm việc, đổi mới quản trị trên nền tảng số, nội dung số, dữ liệu mở, đồng bộ, kết nối, liên thông với bộ, ngành, địa phương trong tỉnh.

- Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu của tỉnh kết nối đồng bộ và thống nhất với hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia, bảo đảm an ninh, an toàn. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ, liên thông, đa ngành *(dân cư, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, đất đai, an sinh xã hội, thuỷ văn, tài nguyên, môi trường)* phục vụ các mục tiêu: xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính, đô thị thông minh *(quy hoạch, xây dựng hạ tầng và quản lý đô thị thông minh, cung cấp tiện ích cho dân cư đô thị)*; trong đó, có lồng ghép Dự án xây dựng Trung tâm xử lý điều hành thông tin tập trung, đa nhiệm vụ; Dự án đầu tư hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 92-KH/TU, ngày 12/8/2019 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia, Nghị quyết số 22/NQ-CP, ngày 18/10/2019 của

Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia.

4. Triển khai thực hiện các chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, ngày 11/01/2018 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 và Quyết định số 1665/QĐ-TTg, ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025.

- Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng công nghệ và giải pháp về quy hoạch đô thị thông minh, quản lý đô thị thông minh (quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, hệ thống cảnh báo sớm và các lĩnh vực khác). Đẩy mạnh phát triển các khu, vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thông qua kêu gọi đầu tư. Đầu tư phát triển các khu, trại thực nghiệm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các cây trồng, vật nuôi đặc thù của tỉnh để nhân rộng mô hình chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Triển khai thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số. Khuyến khích áp dụng mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Hợp tác với các trường, các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số. Phát triển đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng; thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng. Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng, trọng dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bổ sung nguồn nhân lực, nhất là về công nghệ thông tin gắn với công nghệ số, đô thị thông minh ở bậc đại học và sau đại học; xây dựng, phát triển năng lực, kỹ năng, trách nhiệm của công dân thông minh.

6. Triển khai thực hiện các chính sách phát triển các ngành, công nghệ ưu tiên

- Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hoá số; y tế; giáo dục và đào tạo; công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; thương mại điện tử; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp thông minh; tài chính - ngân hàng. Hoàn thiện tiêu chí, danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh, phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị. Trong nông nghiệp, ưu tiên các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học.

- Tập trung nguồn lực cho triển khai hoặc đề xuất triển khai một số chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Công nghệ sinh học, công nghệ cao trong chế biến và bảo quản nông thủy sản bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá, công nghệ thông tin và truyền thông.

- Hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua áp dụng các chính sách của trung ương về đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; đơn giản hoá thủ tục để thu hút doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển khoa học và công nghệ.

7. Liên kết, hợp tác, hội nhập chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- Mở rộng hợp tác về khoa học và công nghệ với các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học và công nghệ. Chủ động tìm kiếm, tham gia kết nối có hiệu quả với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong vùng, hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, các tổ chức hoạt động đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Thực hiện chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn, hàm lượng công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài; quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp để bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng.

8. Thực hiện các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Tiếp tục thực hiện việc gởi, nhận văn bản điện tử theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gởi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số của tỉnh và các cấp chính quyền địa phương, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan chính quyền các cấp.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hoá, điện tử hoá quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, thực hiện số hoá hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Chú trọng chuẩn hoá, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp). Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Triển khai công tác thông tin truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Chương trình này;

xác định rõ những nội dung cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất trong thực hiện; đồng thời, tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức quán triệt Nghị quyết số 52-NQ/TW theo Hướng dẫn số 116-HD/BTGTW, ngày 13/01/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chương trình này; đẩy mạnh phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. Căn cứ vào Chương trình này và Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 02/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các quy định có liên quan, Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, đánh giá và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Nơi nhận:
- Các ban đảng Tỉnh uỷ,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY SÓC TRĂNG

Lâm Văn Mẫn